

# Tích hợp giáo dục kỹ năng sống trong dạy học Môn Giáo dục Công dân ở trường trung học cơ sở trong thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018

Nguyễn Văn Hồng\*

\*PGS. TS. Trường Đại học Giáo dục

Received: 18/6/2023 Accepted: 23/6/2023 Published: 28/6/2023

**Abstract:** The article analyzes the necessity of life skills education for students as well as the necessity of integrating life skills education in teaching the subject of Citizen education and also points out basic principles of integrating life skills education in teaching the subject of Citizen education in secondary schools.

**Key words:** life skills, life skills education, the subject of Citizen education, secondary schools, principles, integrating.

## 1. Đặt vấn đề

Giáo dục kỹ năng sống (GDKNS) chưa được xây dựng thành môn học riêng trong chương trình GDPT 2018 mà lồng ghép, tích hợp trong các môn học. Môn Giáo dục công dân (GDCCD) môn Đạo đức ở cấp tiểu học, môn GDCCD ở cấp THCS, môn GD kinh tế và pháp luật ở cấp trung học phổ thông) giữ vai trò chủ đạo giúp HS hình thành, phát triển ý thức và hành vi của người công dân. Thông qua các bài học về lối sống, đạo đức, pháp luật, kinh tế, môn GD công dân góp phần bồi dưỡng cho HS những phẩm chất chủ yếu và năng lực cốt lõi của người công dân, đặc biệt là tình cảm, niềm tin, nhận thức, cách ứng xử phù hợp với chuẩn mực đạo đức và quy định của pháp luật, có KNS và bản lĩnh để học tập, làm việc và sẵn sàng thực hiện trách nhiệm công dân trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và hội nhập quốc tế.

HS THCS là những người đang trong giai đoạn phát triển với sự chuyển biến tâm lý mạnh mẽ từ trẻ con thành người lớn, mà xã hội hiện đại đang tác động tới HS từ quá nhiều phía, do thiếu KN làm chủ bản thân, làm chủ cảm xúc, HS dễ ứng xử thiếu văn hóa; thiếu KN giao tiếp, KN bảo vệ bản thân khỏi những tác hại tiêu cực, điều đó có nguy cơ ảnh hưởng nghiêm trọng đến tương lai HS.. Vì vậy rất thuận lợi cho GV trong tích hợp giáo dục (THGD) các KNS cho HS trong quá trình dạy học GDCCD. Tuy nhiên khi THGD KNS trong dạy học GDCCD các GV không được tích hợp một cách tùy tiện mà phải đảm bảo một số nguyên tắc nhất định.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. KN sống và GD KNS

Hiện nay trên thế giới có nhiều quan niệm khác

n nhau về KNS. Theo Tổ chức Y tế thế giới (WHO), KNS là khả năng để có hành vi thích ứng và tích cực, giúp các cá nhân có thể ứng xử hiệu quả trước các nhu cầu và thách thức của cuộc sống hàng ngày. Theo UNICEF, KN sống là cách tiếp cận giúp thay đổi hoặc hình thành hành vi mới.

KNS là những KN tâm lý xã hội liên quan đến những tri thức, những giá trị và thái độ, cuối cùng được thể hiện ra bằng những hành vi làm cho các cá nhân có thể thích nghi và giải quyết có hiệu quả các yêu cầu và thách thức của cuộc sống.

KNS là một tập hợp các KN mà con người có được thông qua giảng dạy hoặc kinh nghiệm trực tiếp được sử dụng để xử lý những vấn đề và những câu hỏi thường gặp trong đời sống hàng ngày của con người.

Như vậy KN sống được hiểu theo nghĩa rộng không chỉ bao gồm khả năng năng lực tâm lý xã hội mà còn cả những KN vận động, KN sống được hiểu theo nghĩa hẹp chỉ bao gồm những năng lực tâm lý xã hội.

GD KNS là một quá trình tác động sư phạm có mục đích, có kế hoạch nhằm hình thành năng lực hành động tích cực, có liên quan tới kiến thức và thái độ, giúp cá nhân có ý thức về bản thân, giao tiếp, quan hệ xã hội, thực hiện công việc, ứng phó hiệu quả với các yêu cầu thách thức của cuộc sống hàng ngày.

### 2.2. Sự cần thiết của THGD KNS trong dạy học môn GDCCD

Ở Việt Nam, việc GDKNS cho mọi người nói chung, cho các em HS nói riêng đã được toàn thể xã hội quan tâm. Trong nhà trường, đã sử dụng các

phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực để tạo điều kiện, cơ hội cho HS được thực hành, trải nghiệm KN sống trong quá trình học tập ở một số môn học và hoạt động GD có tiềm năng. Tuy nhiên, nội dung và phương pháp GD trong các nhà trường hiện nay còn xem trọng việc “dạy chữ,” chưa chú trọng đúng mức “dạy làm người”, nhất là việc GD cho HS thực sự có KN sống tốt.

Để cùng chung sống trong cộng đồng, mỗi người nói chung, đặc biệt là HS THCS - những người đang hình thành nhân cách rất cần được GDKNS để có được những kiến thức, thái độ và kỹ năng phù hợp. Trên cơ sở đó hình thành những hành vi, thói quen lành mạnh, tích cực, loại bỏ những hành vi, thói quen tiêu cực trong các mối quan hệ, trong sinh hoạt hàng ngày; tạo cơ hội thuận lợi để HS thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ của mình và được phát triển hài hòa về thể chất, trí tuệ, tinh thần và đạo đức. Đặc biệt quan trọng là việc GD các KN sống cần thiết để HS có được những hành vi đạo đức tích cực, phù hợp với các quy tắc và chuẩn mực xã hội, góp phần hoàn thiện nhân cách con người.

GDKNS qua dạy học môn GDCD là chú trọng vào việc rèn luyện KNS cho HS, yêu cầu HS học xong phải thể hiện được, làm được; biết vận dụng những kiến thức để giải quyết các tình huống đặt ra trong cuộc sống hằng ngày theo hệ thống các quy tắc, chuẩn mực xã hội; biết tự giác điều chỉnh hành vi của mình sao cho phù hợp với lợi ích của cộng đồng, của xã hội. Tập trung GD những KN sống cốt lõi, có ý nghĩa thiết thực trong việc hình thành, phát triển đạo đức, lối sống cho HS như: KN tự nhận thức và cảm thông, KN giao tiếp và hợp tác, KN quản lý cảm xúc và đương đầu với áp lực, KN ra quyết định và giải quyết vấn đề, KN tư duy phản biện và sáng tạo, KN tự học.

Việc đổi mới PP, kỹ thuật dạy học tích cực nhằm tạo điều kiện, cơ hội cho HS được thực hành, trải nghiệm KN sống trong quá trình học tập, góp phần xây dựng thế giới quan khoa học, đạo đức mới và hướng về đó để rèn luyện và học tập.

### **2.3. Nguyên tắc cơ bản của việc tích hợp GDKNS trong dạy học môn GD công dân ở trường THCS**

#### **2.3.1. Nguyên tắc đảm bảo mục tiêu môn học**

Mục tiêu và nội dung môn GDCD giúp HS nhận thức xã hội về mặt đạo đức thông qua các nguyên tắc, chuẩn mực đạo đức trong khuôn khổ nội dung và chương trình học tập được xác định là phổ thông, cơ bản, thiết thực và hiện đại. Nhận thức đạo đức có đặc điểm: hành động đạo đức được tiếp diễn ngay sau sự nhận thức giá trị đạo đức. Do đó, GDKNS yêu cầu

phải đảm bảo mục tiêu môn học, bài học cả về kiến thức, KN, thái độ và các KNS HS cần đạt qua môn học, bài học.

GDKNS trong dạy học môn GDCD không phải là tích hợp thêm KN sống vào nội dung bài học mà là sử dụng các PP, kỹ thuật dạy học tích cực để tạo điều kiện, cơ hội cho HS được thực hành, trải nghiệm KN sống trong quá trình học tập. Với cách tiếp cận này không làm quá tải thêm nội dung môn học, mà ngược lại làm cho giờ học trở nên nhẹ nhàng, thiết thực, bổ ích hơn đối với HS.

Đảm bảo mục tiêu môn GDCD nhằm giúp HS nắm vững một số phạm trù cơ bản của đạo đức có quan hệ trực tiếp đến mục tiêu đào tạo THCS: phát triển toàn diện về đức, trí, thể, mỹ và các KN cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo, hình thành nhân cách con người Việt Nam. Mục tiêu và nội dung môn GDCD vốn đã mang yếu tố của GD KN sống, rất thuận lợi cho việc GD các KNS cho HS. Vì vậy, có thể GDKNS cho HS trong tất cả các bài học mà không cần phải đưa thêm thông tin, kiến thức và tăng thời gian tiết học. Tuy nhiên, tùy vào từng bài khác nhau, GV có thể lựa chọn số lượng và các loại KN sống cần GD cho HS thật phù hợp; thông qua việc sử dụng các PP, kỹ thuật dạy học tích cực tạo điều kiện cho HS được trải nghiệm học tập. Như vậy, việc tăng cường GDKNS vào môn GDCD là phù hợp với xu thế hiện nay và là điều có thể thực hiện được.

Nguyên tắc đảm bảo mục tiêu môn học trong việc GDKNS trong dạy học môn GDCD góp phần quan trọng trong việc hình thành, củng cố, phát triển và nâng cao KN sống, nâng cao ý thức đạo đức. Biến ý thức đạo đức (tri thức đạo đức, quan điểm đạo đức và tình cảm đạo đức) thành thực tiễn đạo đức (ý thức đạo đức được thực hiện, thể hiện thông qua các hành vi đạo đức).

#### **2.3.2. Nguyên tắc đảm bảo hoạt động tương tác; trải nghiệm; tiến trình thay đổi hành vi**

KN sống không thể được hình thành chỉ qua việc nghe giảng và tự đọc tài liệu mà phải thông qua các hoạt động tương tác với người khác. Việc nghe giảng và tự đọc tài liệu chỉ giúp HS thay đổi nhận thức về một vấn đề nào đó. Nhiều KN sống được hình thành trong quá trình HS tương tác với bạn bè và những người xung quanh (KN giải quyết vấn đề; KN thương lượng; KN kiên định...) thông qua hoạt động học tập hoặc các hoạt động đoàn thể trong nhà trường, ngoài cộng đồng, xã hội. Trong khi tham gia các hoạt động có tính tương tác, HS có dịp thể hiện các ý tưởng của mình, xem xét ý tưởng của người khác, có dịp đánh

giá, xem xét lại kinh nghiệm sống của mình trước đây theo cách nhìn nhận khác. Vì vậy, việc tổ chức các hoạt động có tính chất tương tác cao trong nhà trường tạo cơ hội quan trọng để GDKNS hiệu quả.

KNS của HS được hình thành khi HS được trải nghiệm qua các tình huống thực tế. HS học tốt nhất qua thực hành có hiệu chỉnh. GV tạo điều kiện tốt nhất cho HS được thực hành các hành vi đạo đức. Muốn vậy, GV cần sử dụng các ý tưởng kiến tạo trong thực tế với các chiến lược giao thoa sau: Dạy bằng cách hỏi chứ không dạy bằng cách kể; nêu những câu hỏi có trình độ cao hơn, buộc HS phải lập luận; ra những bài tập KTĐG đòi hỏi HS có tư duy sáng tạo...

GDKNS đòi hỏi phải có cả quá trình: Nhận thức - hình thành thái độ - thay đổi hành vi. Đây là một quá trình mà mỗi yếu tố có thể là khởi đầu cho một chu trình mới. Vì vậy, GV có thể tác động bất kỳ mắt xích nào trong chu trình trên: thay đổi thái độ dẫn đến mong muốn thay đổi nhận thức và hành vi hoặc hành vi thay đổi tạo nên sự thay đổi nhận thức và thái độ.

Mục đích cao nhất của GDKNS là giúp HS thay đổi hành vi theo hướng tích cực. GDKNS thúc đẩy người học thay đổi hay định hướng lại các giá trị, thái độ và hành động của mình. Thay đổi hành vi, thái độ và giá trị ở từng con người là một quá trình khó khăn. Do đó, GV cần kiên trì và tổ chức các hoạt động liên tục để HS duy trì hành vi mới để có thói quen mới; tạo động lực cho HS điều chỉnh hoặc thay đổi giá trị, thái độ và hành vi trước đây, thích nghi, chấp nhận các giá trị, thái độ và hành vi mới.

Môi trường GD được tổ chức nhằm tạo điều kiện thuận lợi để HS được áp dụng kiến thức, KN vào các tình huống có thực trong cuộc sống.

### 2.3.3. Nguyên tắc đảm bảo tính thực tiễn

KN sống là thứ mà HS rất cần để giải quyết các tình huống trong cuộc sống hằng ngày. Do đó, GDKNS trong dạy học môn GDCD cần tuân thủ nguyên tắc đảm bảo tính thực tiễn.

Nguyên tắc đảm bảo tính thực tiễn yêu cầu gắn nội dung GD KNS với thực tiễn cuộc sống và đặc điểm của chương trình môn GDCD. Từ đó hình thành ở các em khả năng thích ứng, biết cách ứng phó trước những tình huống khó khăn nảy sinh trong thực tế cuộc sống của HS.

GDKNS cần gắn với những bối cảnh cụ thể để HS có thể nhận biết, hiểu và áp dụng trong các tình huống tương tự.

Trong từng nội dung GD KN sống, GV cần làm rõ ý nghĩa thực tiễn của chúng và giúp cho HS biết liên hệ, vận dụng chúng vào trong thực tiễn

cuộc sống.

*Trong dạy học từng nội dung GD KN sống, GV cũng như HS cần liên hệ với thực tiễn, làm sáng tỏ những vấn đề lý luận.*

Quá trình GDKNS phải luôn liên hệ với thực tiễn, với đời sống. Đối với môn GDCD thực tiễn là những diễn biến xảy ra trong đời sống đạo đức ở gia đình, nhà trường, xã hội... mà sách giáo khoa không thể phản ánh hết được một cách đầy đủ, nhanh chóng, thực tiễn còn bao gồm cả đời sống của bản thân HS do hàng ngày các em được tiếp xúc với các hoạt động học tập, sinh hoạt, lao động, vui chơi giải trí... Do đó, nếu đảm bảo được tính thực tiễn thì công tác GDKNS sẽ thuận lợi, sâu sắc và hiệu quả hơn.

*GV cần tổ chức hoạt động dạy học và sử dụng các PPDH tích cực theo hướng PTNL thực tiễn cho người học*

Đảm bảo tính thực tiễn không chỉ giới hạn trong phạm vi bài giảng, mà còn phải thực hiện trong các hình thức hoạt động khác của GV và HS; trong toàn bộ hoạt động nhận thức, rèn luyện KNS, rèn luyện phẩm chất đạo đức của HS dưới sự hướng dẫn của GV.

### 3. Kết luận

Trong các yếu tố quyết định sự thành công của mỗi người, KNS đóng góp một phần rất quan trọng. KNS là cần thiết và hữu ích, là hành trang không thể thiếu đối với mỗi người. HS THCS với sự chuyển biến tâm lý mạnh mẽ từ trẻ con lên người lớn, những con người đang khao khát vươn tới thành công là những người cần được đặc biệt quan tâm GD KNS. Để trang bị cho HS THCS hành trang quan trọng đi tới thành công cần sự chung tay của tất cả các GV trong đó GV dạy môn GDCD đóng một vai trò quan trọng. Nếu mỗi GV nỗ lực nghiên cứu kĩ bài giảng và đảm bảo các nguyên tắc tích hợp kĩ năng sống trong dạy học GDCD ở trường THCS.

### Tài liệu tham khảo

[1] Bộ GD và Đào tạo (2018), *Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ GD và Đào tạo*. Hà Nội

[2] Nguyễn Thị Toan, Nguyễn Thị Mai Phương, Nguyễn Hà An, Nguyễn Thị Hoàng Anh, Phạm Thị Kim Dung, Nguyễn Thị Thọ (2022), *GD công dân 6,7,8 NXBGD Việt Nam*

[2] Meyers, S (2011), *Life Skills training Through Situated Learning Experience: An Alternative Instructional Model*, *International Journal of Special Education*, 3(26): 1-8.

[3] Unicef (2006), *Children in Conflict with Law, Children protection Information Sheet*, May 2006.